

Số: 364/TB-THBVB

Nhà Bè, ngày 15 tháng 12 năm 2023

THÔNG BÁO

Về việc niêm yết công khai danh sách học sinh hộ nghèo, học sinh khuyết tật được hỗ trợ chi phí học tập năm học 2022-2023 và danh sách học sinh miễn, giảm tiền học năm học 2023-2024

Căn cứ Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân,

Trường Tiểu học Bùi Văn Ba thông báo về việc niêm yết công khai danh sách học sinh hộ nghèo, học sinh khuyết tật được hỗ trợ chi phí học tập năm học 2022 - 2023 và danh sách học sinh miễn, giảm tiền học năm học 2023 -2024 như sau:

- **Bộ phận thực hiện niêm yết công khai:** Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Ban Thanh tra nhân dân, văn thư, kế toán.

- **Địa điểm niêm yết:** Trên trang web của trường; Phòng Hội đồng Trường Tiểu học Bùi Văn Ba và bảng tin nhà trường.

- **Thời gian niêm yết:** Từ ngày 15 tháng 12 năm 2023 đến hết ngày 15 tháng 01 năm 2024.

- **Nội dung công khai:** Danh sách học sinh hộ nghèo, học sinh khuyết tật được hỗ trợ chi phí học tập năm học 2022-2023 và danh sách học sinh miễn, giảm tiền học năm học 2023-2024 (theo danh sách đính kèm)

- **Thời gian nhận ý kiến phản hồi:** Từ ngày 05 tháng 12 năm 2023 đến hết ngày 05 tháng 01 năm 2024.

- **Địa chỉ nhận ý kiến phản hồi:** Trực tiếp cho bộ phận thực hiện công khai hoặc qua địa chỉ email của nhà trường.

c1buivanba@moet.edu.vn

- Thời gian trả lời, giải quyết ý kiến thắc mắc: chậm nhất là 06/01/2024.

Nơi nhận:

- PHT; BTTND; VT (để thực hiện);
- Niêm yết;
- Lưu: VT, QCDC.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Hậu

DANH SÁCH HỌC SINH THUỘC DIỆN HỖ NGHÈO ĐƯỢC HỖ TRỢ HỌC PHÍ, CHI PHÍ HỌC TẬP

NĂM HỌC 2022-2023

(Theo quyết định số 363/QĐ-THBVb ngày 15/12/2023 của Hiệu trưởng Trường Tiểu học Bùi Văn Ba)

STT	ID HỌ	HỌ VÀ TÊN HỌC SINH	NĂM SINH	ĐỊA CHỈ	TÊN TRƯỜNG	CẤP HỌC	LỚP	Hỗ trợ Chi phí học tập			ghi chú
								Số tháng	Số tiền	Thành Tiền	
1	27646050351HN	Huỳnh Nguyễn Hữu Trác	06/10/2016	80A ấp 5 xã Phước Kiến huyện Nhà Bè	Trường Tiểu học Bùi Văn Ba	Tiểu học	1.1	9	150.000	1.350.000	
2	27646050323HN	Phạm Ngọc Kiều Trâm	29/11/2014	18/5 ấp 5 Xã Phước Kiến huyện Nhà Bè	Trường Tiểu học Bùi Văn Ba	Tiểu học	2.1	9	150.000	1.350.000	
3	27646050377HN	Phạm Thúy Ly Ly	25/04/2014	92 tổ 8 ấp 5 Xã Phước Kiến huyện Nhà Bè	Trường Tiểu học Bùi Văn Ba	Tiểu học	2.3	9	150.000	1.350.000	
4	27646050348HN	Nguyễn Ngọc Thanh Phú	24/07/2015	70 tổ 13 ấp 3 Xã Phước Kiến huyện Nhà Bè	Trường Tiểu học Bùi Văn Ba	Tiểu học	2.4	9	150.000	1.350.000	
5	27646050316HN	Phạm Văn Minh Khả	30/05/2014	18/5A Tổ 2 ấp 5 Xã Phước Kiến huyện Nhà Bè	Trường Tiểu học Bùi Văn Ba	Tiểu học	3.3	9	150.000	1.350.000	
6	27646050317HN	Trương Hiền Hậu	28/06/2013	156 Tổ 3 ấp 3 Xã Phước Kiến huyện Nhà Bè	Trường Tiểu học Bùi Văn Ba	Tiểu học	3.4	9	150.000	1.350.000	
7	27646050350HN	Võ Thị Mỹ Tiên	25/09/2012	2A/2B ấp 5 Xã Phước Kiến huyện Nhà Bè	Trường Tiểu học Bùi Văn Ba	Tiểu học	4.1	9	150.000	1.350.000	
8	27646050348HN	Nguyễn Ngọc Thanh Hưng	29/04/2013	76A ấp 5 Xã Phước Kiến huyện Nhà Bè	Trường Tiểu học Bùi Văn Ba	Tiểu học	4.3	9	150.000	1.350.000	
9	27646050327HN	Nguyễn Thành Đạt	16/04/2011	64A Tổ 2 ấp 5 Xã Phước Kiến huyện Nhà Bè	Trường Tiểu học Bùi Văn Ba	Tiểu học	5.1	9	150.000	1.350.000	
10	27646050360HN	Hồ Quỳnh Như	18/9/2012	13A Tổ 6 ấp 5 xã Phước Kiến huyện Nhà Bè	Trường Tiểu học Bùi Văn Ba	Tiểu học	5.1	9	150.000	1.350.000	
CỘNG										13.500.000	

Ngày 15 tháng 12 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Hậu

DANH SÁCH HỌC SINH THUỘC DIỆN HỖNG NGHEO, CẬN NGHEO DÂN TỘC ĐƯỢC MIỄN GIẢM HỌC PHÍ VÀ CHI PHÍ HỌC TẬP

NĂM HỌC 2022 - 2023

(Theo quyết định số 363/QĐ-THBV ngày 15/12/2023 của Hiệu Trưởng Tiểu học Bùi Văn Ba)

STT		ID HỌ	HỌ VÀ TÊN HỌC SINH	NĂM SINH	Giới tính	Dân tộc	ĐỊA CHỈ	TÊN TRƯỜNG	CẤP HỌC	LỚP	Hỗ trợ Chi phí học tập			kỳ nhận
											Số tháng	Số tiền	Thành Tiền	
1	KT	08/HCM/NB/363	Lê Chí Kiên	12/1/2015	Nam	Kinh	TT 724/11/4 LVLấp 5, PK, NB, TPHCM	Trường Tiểu học Bùi Văn Ba	Tiểu học	1.1	9	150.000	1.350.000	
2	KT	08/HCM/NB/284	Hồ Văn Hiếu	06/10/2014	Nam	Kinh	10/5Bấp 5 Xã Phước Kiển Huyện Nhà Bè	Trường Tiểu học Bùi Văn Ba	Tiểu học	1.4	9	150.000	1.350.000	
3	KT	08/HCM/NB/330	Kim Khai Di	03/11/2015	Nữ	Kinh	D24-16 CC Phú Hoàng Anấp 5 Xã Phước Kiển huyện Nhà Bè	Trường Tiểu học Bùi Văn Ba	Tiểu học	2.1	9	150.000	1.350.000	
4	KT	08/HCM/NB/273	Lê Thanh Quý	17/12/2014	Nam	Kinh	160ấp 5 Xã Phước Kiển huyện Nhà Bè	Trường Tiểu học Bùi Văn Ba	Tiểu học	2.1	9	150.000	1.350.000	
5	KT	08/HCM/NB/281	Phạm Ngọc Kiều Trâm	29/11/2014	Nữ	Kinh	18/5ấp 5 Xã Phước Kiển huyện Nhà Bè	Trường Tiểu học Bùi Văn Ba	Tiểu học	2.1	9	150.000	1.350.000	
6	KT	08/HCM/NB/307	Nguyễn Hoàng Huy	11/10/2014	Nam	Kinh	18/37ấp 5 Xã Phước Kiển huyện Nhà Bè	Trường Tiểu học Bùi Văn Ba	Tiểu học	2.2	9	150.000	1.350.000	
7	KT	08/HCM/NB/306	Nguyễn Hải Nam	14/01/2014	Nam	Kinh	27 đường 16 KDC Phước Kiểnấp 5 Xã Phước Kiển huyện Nhà Bè	Trường Tiểu học Bùi Văn Ba	Tiểu học	2.2	9	150.000	1.350.000	
8	KT	08/HCM/NB/282	Nguyễn Minh Nhật	02/12/2014	Nam	Kinh	97 tổ 1ấp 5 Xã Phước Kiển huyện Nhà Bè	Trường Tiểu học Bùi Văn Ba	Tiểu học	2.2	9	150.000	1.350.000	
9	KT	08/HCM/NB/264	Nguyễn Trọng Anh	01/07/2013	Nam	Kinh	131Aấp 5 Xã Phước Kiển huyện Nhà Bè	Trường Tiểu học Bùi Văn Ba	Tiểu học	2.3	9	150.000	1.350.000	
10	KT	27394-000060	Tô Ngọc Trâm Anh	08/12/2013	Nữ	Kinh	ấp 5 xã Phước Kiển huyện Nhà Bè	Trường Tiểu học Bùi Văn Ba	Tiểu học	2.3	9	150.000	1.350.000	
11	KT	08/HCM/NB/263	Nguyễn Quốc Hải	15/02/2013	Nam	Kinh	15/1ấp 5 Xã Phước Kiển Huyện Nhà Bè	Trường Tiểu học Bùi Văn Ba	Tiểu học	2.3	9	150.000	1.350.000	
12	KT	08/HCM/NB/308	Nguyễn Ngọc Gia Hân	01/07/2014	Nữ	Kinh	178 tổ 4ấp 5 xã Phước Kiển huyện Nhà Bè	Trường Tiểu học Bùi Văn Ba	Tiểu học	2.3	9	150.000	1.350.000	
13	KT	08/HCM/NB/329	Phạm Trọng Hiếu	03/05/2015	Nam	Kinh	số 40 đường 21 KDC Phước Kiểnấp 5 xã Phước Kiển huyện Nhà Bè	Trường Tiểu học Bùi Văn Ba	Tiểu học	2.4	9	150.000	1.350.000	



14	KT	08/HCM/NB/334	Nguyễn Huy Khang	23/01/2015	Nam	Kinh	c10-04 CC Hưng Phátáp 3 Xã Phước Kiển huyện Nhà Bè	Trưởng Tiểu học Bùi Văn Ba	Tiểu học	2.4	9	150.000	1.350.000	
15	KT	08/HCM/NB/285	Khâu Văn Thái	19/10/2014	Nam	Kinh	65 đường 06 KDC Phước Kiển áp 5 Xã Phước Kiển huyện Nhà Bè	Trưởng Tiểu học Bùi Văn Ba	Tiểu học	2.4	9	150.000	1.350.000	
16	KT	08/HCM/NB/275	Nguyễn Trí Thiên	13/07/2013	Nam	Kinh	4A ấp 5 xã Phước Kiển huyện Nhà Bè	Trưởng Tiểu học Bùi Văn Ba	Tiểu học	2.4	9	150.000	1.350.000	
17	KT	08/HCM/NB/276	Nguyễn Ngọc Anh Thư	20/12/2013	Nữ	Kinh	105 ấp 5 Xã Phước Kiển huyện Nhà Bè	Trưởng Tiểu học Bùi Văn Ba	Tiểu học	2.4	9	150.000	1.350.000	
18	KT	08/HCM/NB/328	Lê Minh Đức	18/07/2015	Nam	Kinh	99 ấp 5 Xã Phước Kiển huyện Nhà Bè	Trưởng Tiểu học Bùi Văn Ba	Tiểu học	2.5	9	150.000	1.350.000	
19	KT	08/HCM/NB/277	Nguyễn Hoàng Minh	13/02/2014	Nam	Kinh	A1-04 cc Hưng Phátáp 3 Xã Phước Kiển huyện Nhà Bè	Trưởng Tiểu học Bùi Văn Ba	Tiểu học	2.5	9	150.000	1.350.000	
20	KT	08/HCM/NB/287	Nguyễn Vũ Phong	20/08/2014	Nam	Kinh	178 tổ 4 ấp 5 xã Phước Kiển huyện Nhà Bè	Trưởng Tiểu học Bùi Văn Ba	Tiểu học	2.5	9	150.000	1.350.000	
21	KT	08/HCM/NB/335	Lý Tự Phú	16/05/2014	Nam	Kinh	67/3 ấp 5 Xã Phước Kiển huyện Nhà Bè	Trưởng Tiểu học Bùi Văn Ba	Tiểu học	2.5	9	150.000	1.350.000	
22	KT	08/HCM/NB/283	Đặng Thị Ngọc Yến	20/04/2014	Nữ	Kinh	17/2 ấp 5 Xã Phước Kiển huyện Nhà Bè	Trưởng Tiểu học Bùi Văn Ba	Tiểu học	2.5	9	150.000	1.350.000	
23	KT	08/HCM/NB/241	Dương Thị Mông Trâm	21/12/2013	Nữ	Kinh	19 tổ 6 ấp 5 Xã Phước Kiển huyện Nhà Bè	Trưởng Tiểu học Bùi Văn Ba	Tiểu học	3.1	9	150.000	1.350.000	
24	KT	08/HCM/NB/243	Đoàn Thị Như Ý	08/03/2013	Nữ	Kinh	153D ấp 5 Xã Phước Kiển huyện Nhà Bè	Trưởng Tiểu học Bùi Văn Ba	Tiểu học	3.2	9	150.000	1.350.000	
25	KT	08/HCM/NB/244	Dương Thị Thu Phương	04/10/2013	Nữ	Kinh	142 tổ 6 ấp 5 Xã Phước Kiển huyện Nhà Bè	Trưởng Tiểu học Bùi Văn Ba	Tiểu học	3.3	9	150.000	1.350.000	
26	KT	08/HCM/NB/242	Nguyễn Lê Ngọc Khánh	02/01/2013	Nam	Kinh	1/3 ấp 5 xã Phước Kiển huyện Nhà Bè	Trưởng Tiểu học Bùi Văn Ba	Tiểu học	3.4	9	150.000	1.350.000	
27	KT	08/HCM/NB/130	Ngô Thành Trung	2011	Nam	Kinh	111/16C ấp 3 Xã Phước Kiển huyện Nhà Bè	Trưởng Tiểu học Bùi Văn Ba	Tiểu học	3.4	9	150.000	1.350.000	
28	KT	08/HCM/NB/237	Hồ Gia Huy	30/12/2013	Nam	Kinh	01/3B ấp 5 xã Phước Kiển huyện Nhà Bè	Trưởng Tiểu học Bùi Văn Ba	Tiểu học	3.5	9	150.000	1.350.000	
29	KT	08/HCM/NB/231	Trần Gia Phúc	27/10/2013	Nam	Kinh	26 đường số 4 ấp 5 xã Phước Kiển Huyện Nhà Bè	Trưởng Tiểu học Bùi Văn Ba	Tiểu học	3.5	9	150.000	1.350.000	
30	KT	08/HCM/NB/236	Lê Gia Thiện	02/08/2013	Nam	Kinh	175 tổ 7 ấp 5 xã Phước Kiển huyện Nhà Bè	Trưởng Tiểu học Bùi Văn Ba	Tiểu học	3.5	9	150.000	1.350.000	

31	KT	304661031	Lý Quỳnh Ánh Vy	05/10/2012	Nữ	Kinh	54B ấp 5 Xã Phước Kiến huyện Nhà Bè	Trưởng Tiểu học Bùi Văn Ba	Tiểu học	3.5	9	150.000	1.350.000	
32	KT	08/HCM/NB/331	Lê Thanh Vy	19/07/2013	Nam	Kinh	105C ấp 5 Xã Phước Kiến huyện Nhà Bè	Trưởng Tiểu học Bùi Văn Ba	Tiểu học	3.5	9	150.000	1.350.000	
33	KT	08/HCM/NB/201	Võ Thị Mỹ Tiên	25/9/2012	Nữ	Kinh	2A/2B Tổ 6 ấp 5 Xã Phước Kiến huyện Nhà Bè	Trưởng Tiểu học Bùi Văn Ba	Tiểu học	4.1	9	150.000	1.350.000	
34	KT	08/HCM/NB/286	Phạm Thị Thụy Dương	15/12/2013	Nữ	Kinh	87 ấp 5 Xã Phước Kiến huyện Nhà Bè	Trưởng Tiểu học Bùi Văn Ba	Tiểu học	4.2	9	150.000	1.350.000	
35	KT	08/HCM/NB/163	Nguyễn Thị Kim Hương	29/02/2012	Nữ	Kinh	193 ấp 3 xã Phước Kiến huyện Nhà Bè	Trưởng Tiểu học Bùi Văn Ba	Tiểu học	4.2	9	150.000	1.350.000	
36	KT	08/HCM/NB/189	Trương Lê Minh	02/08/2012	Nam	Kinh	140B tổ 4 ấp 5 Xã Phước Kiến huyện Nhà Bè	Trưởng Tiểu học Bùi Văn Ba	Tiểu học	4.2	9	150.000	1.350.000	
37	KT	08/HCM/NB/204	Vũ Khắc Tây Nhật	18/09/2012	Nam	Kinh	99 ấp 5 Xã Phước Kiến huyện Nhà Bè	Trưởng Tiểu học Bùi Văn Ba	Tiểu học	4.3	9	150.000	1.350.000	
38	KT	08/HCM/NB/309	Huỳnh Bảo Ngọc	28/02/2013	Nữ	Kinh	76 ấp 5 Xã Phước Kiến huyện Nhà Bè	Trưởng Tiểu học Bùi Văn Ba	Tiểu học	4.4	9	150.000	1.350.000	
39	KT	08/HCM/NB/188	Nguyễn Hữu Nhân	01/07/2012	Nam	Kinh	915/17 tổ 9 ấp 5 xã Phước Kiến huyện Nhà Bè	Trưởng Tiểu học Bùi Văn Ba	Tiểu học	4.4	9	150.000	1.350.000	
40	KT	08/HCM/NB/160	Phạm Văn Phúc Quý	30/10/2012	Nam	Kinh	139 ấp 5 xã Phước Kiến huyện Nhà Bè	Trưởng Tiểu học Bùi Văn Ba	Tiểu học	4.4	9	150.000	1.350.000	
41	KT	08/HCM/NB/158	Đỗ Hữu Thắng	28/11/2012	Nam	Kinh	107 tổ 8 ấp 5 xã Phước Kiến huyện Nhà Bè	Trưởng Tiểu học Bùi Văn Ba	Tiểu học	4.5	9	150.000	1.350.000	
42	KT	08/HCM/NB/159	Dương Cát Tường	23/02/2012	Nữ	Kinh	14 tổ 1 ấp 2 Xã Phước Kiến huyện Nhà Bè	Trưởng Tiểu học Bùi Văn Ba	Tiểu học	4.5	9	150.000	1.350.000	
43	KT	08/HCM/NB/129	Lê Thanh Vân	2011	Nữ	Kinh	105C ấp 5 Xã Phước Kiến huyện Nhà Bè	Trưởng Tiểu học Bùi Văn Ba	Tiểu học	4.5	9	150.000	1.350.000	
44	KT	08/HCM/NB/234	Nguyễn An Khang	16/08/2012	Nam	Kinh	23B Tổ 14 ấp 3 Xã Phước Kiến huyện Nhà Bè	Trưởng Tiểu học Bùi Văn Ba	Tiểu học	5.1	9	150.000	1.350.000	
45	KT	08/HCM/NB/235	Võ Đại Phú Phát	29/03/2012	Nam	Kinh	12/22/23/6 tổ 3 ấp 5 Xã Phước Kiến huyện Nhà Bè	Trưởng Tiểu học Bùi Văn Ba	Tiểu học	5.1	9	150.000	1.350.000	
46	KT	08/HCM/NB/192	Phạm Nguyễn Thiên Ân	15/09/2012	Nam	Kinh	63 tổ 18 ấp 5 xã Phước Kiến huyện Nhà Bè	Trưởng Tiểu học Bùi Văn Ba	Tiểu học	5.2	9	150.000	1.350.000	
47	KT	08/HCM/NB/128	Lê Minh Hậu	16/05/2011	Nam	Kinh	76F ấp 5 Xã Phước Kiến Huyện Nhà Bè	Trưởng Tiểu học Bùi Văn Ba	Tiểu học	5.2	9	150.000	1.350.000	

48	KT	08/HCM/NB/193	Nguyễn Huy Cường	21/12/2012	Nam	Kinh	c19-12 New Sài Gònấp 5 Xã Phước Kiển huyện Nhà Bè	Trưởng Tiểu học Bùi Văn Ba	Tiểu học	5.3	9	150.000	1.350.000	
49	KT	08/HCM/NB/233	Nguyễn Tấn Lộc	16/08/2012	Nam	Kinh	88A tổ 6 ấp 5 xã Phước Kiển Huyện Nhà Bè	Trưởng Tiểu học Bùi Văn Ba	Tiểu học	5.3	9	150.000	1.350.000	
50	KT	08/HCM/NB/230	Dương Văn Tài	23/06/2012	Nam	Kinh	1/3 tổ 7 ấp 5 xã Phước Kiển huyện Nhà Bè	Trưởng Tiểu học Bùi Văn Ba	Tiểu học	5.3	9	150.000	1.350.000	
51	KT	08/HCM/NB/199	Lê Hoàng Nhân	3/4/2012	Nam	Kinh	15A ấp 5 Xã Phước Kiển huyện Nhà Bè	Trưởng Tiểu học Bùi Văn Ba	Tiểu học	5.4	9	150.000	1.350.000	
52	KT	08/HCM/NB/200	Đỗ Hoài Phúc	06/09/2012	Nam	Kinh	13/4B ấp 5 Xã Phước Kiển huyện Nhà Bè	Trưởng Tiểu học Bùi Văn Ba	Tiểu học	5.4	9	150.000	1.350.000	
53	KT	08/HCM/NB/180	Woo Mỹ Anh	14/09/2011	Nữ	Kinh	tổ 2 ấp 5 xã Phước Kiển huyện Nhà Bè	Trưởng Tiểu học Bùi Văn Ba	Tiểu học	5.4	9	150.000	1.350.000	
54	KT	08/HCM/NB/195	Nguyễn Bảo Thiên Ân	21/03/2012	Nam	Kinh	69/3 Tổ 4 ấp 5 Xã Phước Kiển huyện Nhà Bè	Trưởng Tiểu học Bùi Văn Ba	Tiểu học	5.4	9	150.000	1.350.000	
55	KT	08/HCM/NB/140	Hồ Gia Phát	2011	Nam	Kinh	101/21/3/3 ấp 5 Xã Phước Kiển Huyện Nhà Bè	Trưởng Tiểu học Bùi Văn Ba	Tiểu học	5.5	9	150.000	1.350.000	
56	KT	08/HCM/NB/187	Lê Thanh Phong	18/6/2012	Nam	Kinh	69/3 tổ 4 ấp 5 Xã Phước Kiển huyện Nhà Bè	Trưởng Tiểu học Bùi Văn Ba	Tiểu học	5.5	9	150.000	1.350.000	
Tổng cộng													75.600.000	

Ngày 15 tháng 12 năm 2023
HIỆU TRƯỞNG


Trần Thị Hậu

DANH SÁCH HỌC SINH HÒA NHẬP NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	HỌ VÀ TÊN	NỮ	NGÀY THÁNG NĂM SINH	LỚP	Địa chỉ	HỌ VÀ TÊN PHỤ HUYNH	SỐ HIỆU	NGÀY KÝ	GHI CHÚ
1	Lê Trần Thanh Tài		08/09/2016	1.1	17/1 ấp 5, PK, NB	Trần Thị Thùy Dương	08/HCM/NB/371	10/03/2023	
2	Nguyễn Thị Mỹ Hảo	x	20/11/2015	1.2	TT: 724/161 ấp 5, PK, NB	Nguyễn Văn Sang	08/HCM/NB/372	10/03/2023	
3	Lưu Đào Nhân		05/03/2016	1.3	TT: 127 tổ 7, ấp 5, PK, NB	Võ Thị Minh Trang	08/HCM/NB/394	12/05/2023	
4	Trương Quỳnh Anh	x	19/10/2016	1.4	TT: 161 ấp 5, PK, NB	Nguyễn Thị Dung	08/HCM/NB/396	12/05/2023	
5	Nguyễn Thiên Ân		08/08/2016	1.4	TT: 71 ấp 5, PK, NB	Trương Thị Ngọc Minh	08/HCM/NB/388	24/04/2023	
6	Trần Thảo Nguyên	x	08/11/2016	1.4	18/12/29/14 tổ 3, ấp 5, PK, NB	Trần Thị Thanh Lý	08/HCM/NB/367	17/02/2023	
7	Lê Văn Tốt		26/10/2015	1.5	TT: nhà không số tổ 11, ấp 5, PK, NB	Lê Văn Phước Sang	08/HCM/NB/395	12/05/2023	
8	Nguyễn Minh Thắng		10/02/2016	1.5	TT: 724/161 ấp 5, PK, NB	Trần Thị Thanh Lý	08/HCM/NB/373	10/03/2023	
9	Kim Khai Di	x	03/11/2015	2.1	TT D24-16 CC Phú Hoàng Anh, ấp 5, PK, NB	Kim Yong Tey	08/HCM/NB/330	12/05/2022	
10	Lê Chí Kiên		12/01/2015	2.1	TT: 724/11/14 LVL ấp 5, PK, NB	Phan Thị Chung	08/HM/NB/363	30/12/2022	
11	Nguyễn Hoàng Huy		11/10/2014	2.2	TT: 18/37, Ấp 5, Phước Kiển, Nhà Bè, TP.HCM	Huỳnh Thị Nguyệt	08/HCM/NB/307	05/05/2021	
12	Tô Ngọc Trâm Anh	x	08/12/2013	2.3	293 Dương Bá Trạc, Quận 8	Lương Cẩm Tú	27394-000060	27/05/2020	
13	Hồ Văn Hiếu		06/10/2014	2.4	10/5B Lê Văn Lương, tổ 5, ấp 5, PK, NB	Hồ Thị Lùn	08/HCM/NB/284	12/04/2021	
14	Nguyễn Hoàng Thanh Trọng		15/09/2016	2.4	TT: 89 LVL, ấp 5, PK, NB	Hoàng Thị Tuyết Như	08/HCM/NB/366	17/02/2023	
15	Phạm Trọng Hiếu		03/05/2015	2.4	TT 40 đường 21, KDC PK, ấp 5, PK, NB	Phạm Thị Nhiều	08/HCM/NB/329	12/05/2022	
16	Nguyễn Huy Khang		23/01/2015	2.4	TT: C10-04 CC Hưng Phát, ấp 3, PK, NB	Nguyễn Ngọc Huy	08/HCM/NB/334	26/05/2022	
17	Lý Duy Bảo		25/07/2015	2.5	12/5 tổ 5 ấp 5, PK, NB	Đỗ Thị Đợi	08/HCM/NB/333	26/05/2022	



18	Lê Thanh Quý		17/12/2014	3.1	TT: 160 Tổ 3, ấp 5, Phước Kiển, Nhà Bè	Nguyễn Thị Lương	08/HCM/NB/273	26/11/2020	
19	Phạm Ngọc Kiều Trâm	x	29/11/2014	3.1	18/5 ấp 5, PK, NB	Trần Thị Trúc Nhã	08/HCM/NB/281	12/04/2021	
20	Nguyễn Hải Nam		14/01/2014	3.2	TT: 17, đường 16, KDC Phước Kiển, Nhà Bè, TP.HCM	Thái Thị Hoàng Trâm	08/HCM/NB/306	05/05/2021	
21	Nguyễn Minh Nhật		02/12/2014	3.2	97, Ấp 5, Phước Kiển, Nhà Bè, TP.HCM	Trương Thị Kim Tho	08/HCM/NB/282	12/04/2021	
22	Nguyễn Trọng Anh		01/07/2013	3.3	131A Ấp 5, Phước Kiển, Nhà Bè	Nguyễn Kim Thanh	08/HCM/NB/264	20/10/2020	
23	Nguyễn Quốc Hải		15/02/2013	3.3	15/1 Ấp 5, Phước Kiển, Nhà Bè	Trần Thị Diễm	08/HCM/NB/263	20/10/2020	
24	Nguyễn Ngọc Gia Hân	x	01/07/2014	3.3	TT: 178 tổ 4 ấp 5 xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè	Tê Thị Su Mơ	08/HCM/NB/308	05/05/2021	
25	Khấu Văn Thái		19/10/2014	3.4	63 đường số 6 KDC PK, tổ 16, ấp 5, PK, NB, TP. HCM	Trần Thị Thanh Tuyền	08/HCM/NB/285	12/04/2021	
26	Nguyễn Trí Thiện		13/07/2013	3.4	TT: 4A ấp 5 - Phước Kiển - Nhà Bè - TPHCM	Phan Ngọc Thanh	08/HCM/NB/275	15/01/2021	
27	Nguyễn Ngọc Anh Thư	x	20/12/2013	3.4	TT: 105 ấp 5, PK, NB	Hồ Kim Mẫu	08/HCM/NB/276	15/01/2021	
28	Lê Minh Đức		18/07/2015	3.5	99 ấp 5, PK, NB	Nguyễn Thị Kiều Oanh	08/HCM/NB/328	12/05/2022	
29	Nguyễn Hoàng Minh		13/02/2014	3.5	TT: A11 - 04 khu A tầng 13, CC Hưng Phát, 928 ấp 3, PK, NB	Lê Xuân Diệu	08/HCM/NB/277	15/07/2021	
30	Nguyễn Vũ Phong		20/08/2014	3.5	178 ấp 5, Phước Kiển, Nhà Bè, TPHCM	Vũ Thị Giang	08/HCM/NB/287	12/04/2021	
31	Lý Tỷ Phú		16/05/2014	3.5	TT: 67/3 ấp 5, PK, NB	Quách Thị Mỹ	08/HCM/NB/335	26/05/2022	
32	Đặng Thị Ngọc Yến	x	20/04/2014	3.5	17/2 LVL Tổ 3 ấp 5, PK, NB, TP. HCM	Lê Thị Hồng Loan	08/HCM/NB/283	12/04/2021	
33	Dương Thị Mộng Trâm	x	21/12/2013	4.1	TT Ấp 5 Lê Văn Lương, Phước Kiển, Nhà Bè	Trần Thị Huệ Thanh	08/HCM/NB/241	19/06/2020	
34	Đoàn Thị Như Ý	x	08/03/2013	4.2	TT153D, LVL, Ấp 5	Đoàn Thị Ngọc	08/HCM/NB/243	19/06/2020	
35	Dương Thị Thu Phương	x	04/10/2013	4.3	142, tổ 6 ấp 5 Phước Kiển nhà Bè	Dương Thị Hạnh	08/HCM/NB/244	19/06/2020	
36	Nguyễn Lê Ngọc Khánh	x	02/01/2013	4.4	1/3 ấp 5 Phước Kiển Nhà Bè	Nguyễn Thị Cẩm Hồng	08/HCM/NB/242	19/06/2020	
37	Ngô Thành Trung		06/04/2011	4.4	111/16C, ấp 3 - Phước Kiển - Nhà Bè - TPHCM	Nguyễn Thị Gái Lùng	HCM/08/NB/130	16/04/2018	
38	Hồ Gia Huy		30/12/2013	4.5	1/3B, LVL, Ấp 5	Dương Thị Minh Ngà	08/HCM/NB/237	19/06/2020	

39	Trần Gia Phúc		27/10/2013	4.5	TT 26 đường số 4, KDCPhước Kiển, Nhà Bè	Nguyễn Thị Hồng Hoa	08/HCM/NB/231	19/06/2020
40	Lê Gia Thiện		02/08/2013	4.5	175 Tổ 7 ấp 5, PK, Nhà Bè	Lê Thị Ngọc Lành	08/HCM/NB/236	19/06/2020
41	Lê Thành Vỹ		19/07/2013	4.5	105C, ấp 5, PK, NB	Nguyễn Thị Bích Phương	08/HCM/NB/331	12/05/2022
42	Lý Quỳnh Ánh Vy	x	05/10/2012	4.5	ấp Mỹ Khánh, xã Khánh Hòa, H. Châu Phú, 4	Lý Thị Ánh Vân	30466.1031	17/11/2022
43	Võ Thị Mỹ Tiên	x	25/09/2012	5.1	2A/2B - Ấp 5 - Phước Kiển, NB	Võ Thị Thu Sương	08/HCM/NB/201	15/05/2019
44	Phạm Thị Thùy Dương	x	15/12/2013	5.2	TT 87, LVL, Ấp 5	Nguyễn Thị Kim Trang	08/HCM/NB/286	12/04/2021
45	Nguyễn Thị Kim Hương	x	29/02/2012	5.2	TT 193 tổ 5 ấp 3, Phước Kiển, Nhà Bè	Nguyễn Thị Yên	08/HCM/NB/163	04/03/2019
46	Trương Lê Minh		02/08/2012	5.2	140 B, Ấp 5, Phước Kiển, Nhà Bè	Lê Thị Hồng Liên	08/HCM/NB/189	09/05/2019
47	Vũ Khắc Tây Nhật		18/09/2012	5.3	99 ấp 5 - Phước Kiển - Nhà Bè - TPHCM	Nguyễn Thị Thu	08/HCM/NB/204	15/05/2019
48	Huỳnh Bảo Ngọc	x	28/02/2014	5.4	TT: Ấp 5, PK, NB	Đặng Thị Kim Thanh	08/HCM/NB/309	05/05/2021
49	Nguyễn Hữu Nhân		01/07/2012	5.4	915/17 tổ 9 ấp 5, Phước Kiển, Nhà Bè	Nguyễn Thị Diễm	08/HCM/NB/188	09/05/2019
50	Đỗ Hữu Thắng		28/11/2012	5.5	107 ấp 5, Phước Kiển, Nhà Bè	Huỳnh Thị Mai Thảo	08/HCM/NB/158	04/03/2019
51	Dương Cát Tường	x	23/02/2012	5.5	1448 Lê Văn Lương, PK, Nhà Bè	Bùi Thị Thúy	08/HCM/NB/159	04/03/2019
52	Lê Thanh Vân	x	03/11/2011	5.5	367 ấp 5, PK, NB	Lê Văn Trắng	08/HCM/NB/129	16/04/2018

Nhà Bè, ngày 15 tháng 12 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



Trần Thị Hậu

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ
TRƯỜNG TIỂU HỌC BÙI VĂN BA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Nhà Bè, ngày 15 tháng 12 năm 2023

DANH SÁCH HỌC SINH CẠN NGHÈO
MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ NĂM HỌC 2023 - 2024

STT	Mã số hộ	Họ và tên học sinh	lớp	Địa chỉ	Họ và tên chủ hộ	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Trưởng
1	27646050323HN	PHẠM NGỌC KIỀU TRÂM	3.1	18/5 LÊ VĂN LUÔNG, Ấp 5, Tổ 2	PHẠM VĂN TRỌN	Nữ	29/11/2014	Bùi Văn Ba



ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ
TRƯỜNG TIỂU HỌC BUI VĂN BA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Nhà Bè, ngày 15 tháng 12 năm 2023

DANH SÁCH HỌC SINH NGHÈO
MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ NĂM HỌC 2023-2024

ST T	Mã số hộ	Họ và tên học sinh	Lớp	Địa chỉ	Họ và tên chủ hộ	Giới tính	Ngày, tháng, năm sinh	Trường
1	27646050316HN	PHẠM VĂN MINH KHÁ	4.3	18/5A Ấp 5	PHẠM VĂN MINH TÂM		30/05/2014	Bùi Văn Ba
2	27646050317HN	TRƯƠNG HIỀN HẬU	4.4	156 Ấp 5	TRƯƠNG VĂN CHÍNH	Nam	28/06/2013	Bùi Văn Ba
3	27646050348HN	NGUYỄN NGỌC THANH HƯNG	5.3	76A Ấp 5	HUỲNH THỊ SINH	Nam	29/04/2013	Bùi Văn Ba
4	27646050348HN	NGUYỄN NGỌC THANH PHÚ	3.4	76A Ấp 5	HUỲNH THỊ SINH	Nam	24/07/2015	Bùi Văn Ba
5	27646050377HN	PHẠM THÚY LY LY	3.3	92 Ấp 5	HUỲNH THỊ DỠI	Nữ	25/04/2014	Bùi Văn Ba



Trần Thị Hậu

HIỆU TRƯỞNG

